

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC THAY ĐỔI VỀ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG
THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ VIETCOMBANK (Áp dụng cho khách hàng cá nhân)**

STT	Điều khoản mục	Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh
1	ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	Chưa quy định nội dung này	Bổ sung quy định: 1.12 Chữ ký điện tử của chủ thẻ: là Tên đăng nhập VCB Digibank kết hợp với mật khẩu đăng nhập VCB Digibank và Mã khóa bí mật dùng một lần và/hoặc các yếu tố nhận diện và/hoặc bất kỳ yếu tố định danh nào khác của khách hàng/chủ thẻ mà Vietcombank quy định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.
2	ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ 2.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ	c. Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật PIN, mPIN, OTP, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch. Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ thông tin thẻ (mặt trước, mặt sau), PIN, mPIN, OTP, số secure code cho bất kỳ ai	Điều chỉnh nội dung quy định: c. Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật PIN, mPIN, OTP, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, Chữ ký điện tử và các dữ liệu/thông tin dùng để tạo lập Chữ ký điện tử. Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ thông tin thẻ (mặt trước, mặt sau), PIN, mPIN, OTP, số secure code cho bất kỳ ai.
		Chưa quy định nội dung này	Bổ sung quy định d. Không được tiết lộ mã khóa bảo mật sử dụng một lần Vietcombank gửi cho khách hàng để tạo thành một phần chữ ký điện tử cho bất kỳ ai. Khi phát hiện chữ ký điện tử có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình, phải kịp thời khóa thẻ và sử dụng các phương tiện thích hợp để thông báo cho Vietcombank ngay lập tức.

STT	Điều khoản mục	Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh
3		Chưa quy định nội dung này	Bổ sung quy định f. Chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu giao dịch vi phạm chính sách cấm vận của Mỹ và/hoặc quốc gia nào và/hoặc bất kỳ tổ chức nào áp đặt. g. Chịu trách nhiệm với tất cả các giao dịch/ yêu cầu/ đề nghị/ lệnh phát sinh trên kênh ngân hàng điện tử của Vietcombank đã được xác thực bằng chữ ký điện tử của khách hàng theo thỏa thuận với Vietcombank.
4		r. Hàng tháng, NH tự động gửi sao kê cho Chủ thẻ theo địa chỉ hòm thư điện tử mà Chủ thẻ đã đăng ký với NH và địa chỉ bưu điện nếu Chủ thẻ đăng kí nhận sao kê giấy. Trong trường hợp Chủ thẻ không nhận được sao kê hoặc chậm nhận được sao kê, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các Giao dịch Thẻ, lãi và phí phát sinh trong kỳ. Bất kỳ thông báo nào do NH gửi đi theo Hợp đồng này bằng đường bưu điện sẽ được coi là Chủ Thẻ đã nhận được trong vòng 03 ngày sau khi gửi tới địa chỉ bưu điện mà Chủ Thẻ đã đăng ký với NH.	r. Hàng tháng, NH tự động gửi sao kê cho Chủ thẻ theo địa chỉ hòm thư điện tử mà Chủ thẻ đã đăng ký với NH và địa chỉ bưu điện nếu Chủ thẻ đăng kí nhận sao kê giấy. Trong trường hợp Chủ thẻ không nhận được sao kê hoặc chậm nhận được sao kê, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các Giao dịch Thẻ, lãi và phí phát sinh trong kỳ.
5	ĐIỀU 4: QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ	Chưa quy định nội dung này	Bổ sung Điều 4: QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ

STT	Điều khoản mục	Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh
			<p>4.1 Chữ ký điện tử của Chủ thẻ được tạo lập có giá trị pháp lý như chữ ký bằng tay của Chủ thẻ trên văn bản giấy. Chủ thẻ không thể hủy, thay đổi, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch nào thực hiện với chữ ký điện tử đã được tạo lập.</p> <p>4.2 Các tài liệu, chứng từ, dữ liệu liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa Vietcombank và Chủ thẻ được xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống của Vietcombank sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của Chủ thẻ với Vietcombank và có giá trị pháp lý và ràng buộc với Chủ thẻ.</p>
6	Điều 5: CÁC HÀNH VI BỊ CẤM	Chưa quy định nội dung này	<p>Bổ sung Điều 5: CÁC HÀNH VI BỊ CẤM</p> <p>5.1. Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả.</p> <p>5.2. Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT.</p> <p>5.3. Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, Chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật.</p> <p>5.4. Xuyên nhập hoặc tìm cách xuyên nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ.</p> <p>5.5. Sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác</p> <p>5.6. Mua, bán, thuê, cho thuê Thẻ hoặc thông tin Thẻ, mở hộ Thẻ.</p> <p>5.7. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.</p>

STT	Điều khoản mục	Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh
7	ĐIỀU 10: THÔNG BÁO	Chưa quy định nội dung này	<p>Bổ sung ĐIỀU 10: THÔNG BÁO</p> <p>10.1. Tất cả các thông báo của Vietcombank đến Chủ thẻ sẽ được Vietcombank gửi cho chủ thẻ bằng văn bản theo địa chỉ hoặc thông tin cuối cùng mà Chủ thẻ đăng ký tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Vietcombank, hoặc công bố trên Trang thông tin điện tử chính thức của Vietcombank, hoặc thông báo trên Digibank của Chủ thẻ, hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, hay niêm yết tại các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Vietcombank. Tất cả các thông báo và thông tin sẽ có hiệu lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; hoặc • Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, thư điện tử, tin nhắn mà Chủ Thẻ đã đăng ký với Vietcombank; hoặc • Vào ngày nhận nếu điện thoại trực tiếp, gửi trực tiếp; hoặc • Vào ngày công bố trên website chính thức của Vietcombank hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hay ngày niêm yết tại các hệ thống của Vietcombank. <p>10.2. Chủ Thẻ có thể liên lạc với Vietcombank qua Hotline 24/7 để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm hoặc dịch vụ do Vietcombank cung cấp.</p> <p>10.3. Chủ thẻ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ các thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Vietcombank nếu nội dung trong thông báo điện tử do Vietcombank gửi cho Chủ thẻ, bằng bất kỳ phương thức nào, bị tiếp cận bởi bất kỳ người nào khác ngoài Chủ thẻ.</p>

STT	Điều khoản mục	Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh
			<p>10.4. Chủ thẻ đồng ý tham gia các chương trình khuyến mại của Vietcombank và nhận thông báo quảng cáo về tất cả các sản phẩm, dịch vụ, chương trình hoạt động của Vietcombank bằng hòm thư điện tử, tin nhắn hoặc qua các kênh khác, trừ trường hợp Chủ thẻ có phản hồi cho Vietcombank về việc không tiếp tục nhận thông báo quảng cáo theo Hợp đồng này. Trường hợp Chủ thẻ có phản hồi về việc không tiếp tục nhận thông tin quảng cáo sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ trong việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng này.</p> <p>10.5. Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo cho Vietcombank bằng văn bản ngay khi có những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với Vietcombank.</p>